

Bài 90: uông, uộc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ

- Nhận biết vần **uông, uộc**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **uông, uộc**.
- Làm đúng trò chơi xếp trứng vào hai rổ vần **uông, uộc**.
- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Con công lẩn thẩn*.
- Viết đúng các vần **uông, uộc**; các tiếng **chuông, đuốc** (trên bảng con).

2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Khởi gợi tình yêu thiên nhiên.
- Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế
- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Ti vi, máy tính
- Bảng con, phấn
- Vở Bài tập Tiếng Việt .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
A. Hoạt động mở đầu <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài <i>Sáng sớm trên biển</i> - GV gọi HS nhận xét - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS nhận xét
B. Hoạt động hình thành kiến thức mới	
1. Giới thiệu bài (2') <ul style="list-style-type: none"> - GV: Hôm nay, các em sẽ được học vần mới, đó là vần uông, uộc. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và lắng nghe
2. Chia sẻ và khám phá: (BT 1)	
2.1. Dạy vần uông (5') <ul style="list-style-type: none"> - GV viết bảng: uông - GV phát âm ? Phân tích tiếng uông? ? Đánh vần vần uông? - GV chỉ hình, hỏi: ? Đây là hình ảnh gì? - GV giải nghĩa - GV đọc từ khóa - GV giới thiệu mô hình tiếng <i>chuông</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc uông. - HS phân tích - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp) - HS: chuông
2.2. Dạy vần uộc (5') <ul style="list-style-type: none"> - GV viết bảng: uộc - GV phát âm ? Phân tích tiếng uộc? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS phát âm, phân tích, đánh vần - HS đọc uộc

<p>? Đánh vần vần uôc?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa hình, hỏi: <p>? Đây là hình ảnh gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giải nghĩa - GV đọc từ khóa - GV giới thiệu mô hình tiếng <i>đuốc</i> <p>? Chúng ta vừa học vần mới nào?</p> <p>? Vần uông vần uôc có điểm gì giống và khác nhau?</p> <p>? Tiếng mới nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn. <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.1. Mở rộng vốn từ (5') (BT 2: Xếp hoa vào hai nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc yêu cầu - GV chỉ từng bông hoa - GV yêu cầu từng cặp HS: xếp hoa trong VBT (dùng bút nối từng bông hoa với vần tương ứng). - GV mời báo cáo kết quả. <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu làm bài trong VBT. - GV chỉ từng hình. <p>3.2. Tập viết (15') (BT4 - Bảng con)</p> <p>a. Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp. <p>b. GV hướng dẫn HS viết</p> <p>* Vần uông</p> <p>? Vần uông được viết bằng những chữ nào?</p> <p>Nhận xét độ cao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem quy trình viết vần uông - GV viết mẫu: uông <p>* Tiếng chuông</p> <p>? Nhận xét độ cao các chữ trong tiếng chuông?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem quy trình viết - GV viết bảng <p>* uôc, đuốc (tương tự)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bảng <p>* Củng cố, dặn dò (2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần uông, uôc 	<ul style="list-style-type: none"> - HS phân tích - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp) - HS: <i>đuốc</i> - HS đọc - HS phát âm, phân tích, đánh vần - HS quan sát, nghe - HS đọc, cả lớp đọc. - HS tìm theo cặp - HS báo cáo kết quả theo cặp - HS làm bài trong VBT - Cả lớp nhắc lại - HS đọc: uông, chuông, uôc, đuốc - HS nêu - HS quan sát - HS nêu - HS quan sát - HS viết bảng con
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần uông, uộc - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. 	
--	--

Tiết 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Ổn định tổ chức (1')</p> <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.3. Tập đọc (BT 3) (32')</p> <p>a. GV giới thiệu hình ảnh công đang sà xuống hồ nước. Phía xa, từ bờ bên kia có chú chim cuốc đang nhìn công. Vì sao công lại sà xuống hồ? Vì sao công bị gọi là “lẩn thẩn”?</p> <p>b. GV đọc mẫu.</p> <p>c. GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau lẩn thẩn, trần gian, uốn ngực, sà xuống, biến mất, ngụp lặn, ướt nhẹp, run cầm cập, chim cuốc, gặt gù và luyện đọc.</p> <p>- GV giải nghĩa: <i>lẩn thẩn</i> (ngớ ngẩn).</p> <p>d. Luyện đọc câu</p> <p>? Bài đọc có mấy câu?</p> <p>- GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu</p> <p>e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 3 đoạn (3/ 4/ 2 câu).</p> <p>- GV chia đoạn</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>g. Tìm hiểu bài đọc</p> <p>- GV nêu yêu cầu</p> <p>- GV chỉ từng ý a, b</p> <p>- GV yêu cầu làm bài vào VBT</p> <p>- GV cho HS báo cáo kết quả</p> <p>- GV chốt ý đúng: Ý b.</p> <p>- GV cho cả lớp đọc kết quả.</p>	<p>- HS nghe, quan sát</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS quan sát, nghe và đọc</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS trả lời: 9 câu</p> <p>- Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).</p> <p>- HS đọc (cá nhân, từng cặp).</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS đọc cả bài</p> <p>- Cả lớp đọc cả bài</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS báo cáo</p> <p>- HS nghe</p> <p>- Cả lớp đọc: Ý b đúng: Con công trong hồ là bóng của con công trên bờ.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc cả 2 trang 4. Củng cố, dặn dò (2') <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Về nhà đọc cho người thân nghe câu chuyện <i>Con công lần thân</i>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc
--	--

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....